

Cho biết: hằng số Plăng $h=6,625.10^{-34} \text{ J.s}$; tốc độ ánh sáng trong chân không $c = 3.10^8 \text{ m/s}$; khối lượng của prôtôn và notrôn bằng $1,0073 \text{ u}$ và $1,0087 \text{ u}$; $1\text{u} = 931 \text{ MeV}/c^2$; gia tốc trọng trường $g = 10\text{m/s}^2$.

Câu 1: Các photon trong một chùm sáng đơn sắc tần số f đều mang năng lượng $2,76 \text{ eV}$. Bước sóng trong chân không của chùm sáng đơn sắc này là

- A. 550 nm. B. 640 nm. C. 500 nm. D. 450 nm.

Câu 2: Khi nói về quá trình lan truyền của sóng điện từ thì nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Sóng điện từ không truyền được trong chân không.
B. Khi sóng điện từ đi từ không khí vào nước thì tốc độ giảm.
C. Tốc độ lan truyền của sóng điện từ bằng 3.10^8 m/s .
D. Khi sóng điện từ đi từ nước ra không khí thì bước sóng giảm.

Câu 3: Tính chất nào dưới đây là **không phải** tính chất chung của tia tử ngoại và tia X?

- A. Hủy diệt tế bào. B. Đâm xuyên mạnh.
C. Làm phát quang một số chất. D. Làm ion hóa không khí.

Câu 4: Một chất điểm dao động điều hòa với biên độ 6 cm , chu kỳ $0,5 \text{ s}$. Sau bao lâu kể từ lúc vật qua vị trí $x = -3 \text{ cm}$ theo chiều dương thì vật đi được một quãng đường 12 cm ?

- A. 0,125s. B. 0,5 s. C. 0,75 s. D. 0,25 s.

Câu 5: Một sợi dây AB treo lơ lửng, đầu A gắn vào một nhánh của âm thoa để tạo sóng dừng. Cho biết khoảng cách từ đầu B đến nút thứ 3 (kể từ B) là 5 cm . Bước sóng trên dây là

- A. 5cm. B. 2,5cm. C. 3cm. D. 4cm.

Câu 6: Công thoát của một kim bằng $2,484 \text{ eV}$, để có hiện tượng quang điện xảy ra đối với kim loại này thì ánh sáng kích thích phải có bước sóng λ thỏa mãn điều kiện nào dưới đây?

- A. $\lambda \neq 500 \text{ nm}$. B. $\lambda \leq 500 \text{ nm}$. C. $\lambda \geq 500 \text{ nm}$. D. $\lambda = 500 \text{ nm}$.

Câu 7: Một chùm sáng đơn sắc có bước sóng trong chân không là 750 nm , bước sóng của chùm sáng này khi truyền trong môi trường có chiết suất $n = 1,5$ là

- A. 650 nm. B. 750 nm. C. 500 nm. D. 1125 nm.

Câu 8: Khi một sóng cơ học truyền đi thì đại lượng nào dưới đây sẽ không thay đổi theo thời gian?

- A. Tần số. B. Biên độ. C. Tốc độ. D. Năng lượng sóng.

Câu 9: Cho một mạch dao động LC lí tưởng gồm một cuộn cảm có độ tự cảm $9\mu\text{H}$ và một tụ điện. Trong mạch đang có dao động điện từ tự do với năng lượng điện từ bằng $0,72\mu\text{J}$. Giá trị cực đại của cường độ dòng điện trong mạch là

- A. 0,4A. B. 0,5A. C. 0,1A. D. 0,2A.

Câu 10: Kết luận nào sau đây là **sai** về phản ứng hạt nhân tỏa năng lượng.

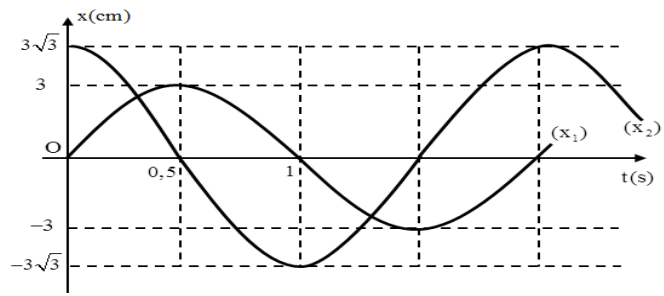
- A. Các hạt nhân sản phẩm bền vững hơn các hạt nhân tương tác.
B. Năng lượng mà phản ứng tỏa ra phần lớn dưới dạng động năng của các hạt sản phẩm.
C. Tổng khối lượng các hạt tương tác lớn hơn tổng khối lượng sản phẩm.
D. Tổng khối lượng các hạt sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng các hạt tương tác.

Câu 11: Chu kỳ dao động của con lắc lò xo treo thẳng đứng **không phụ thuộc** vào yếu tố nào sau đây?

- A. Khối lượng của vật nặng. B. Độ cứng của lò xo.
C. Gia tốc trọng trường nơi con lắc dao động. D. Kích thước của lò xo.

Câu 12: Hai dao động điều hòa dọc theo trục Ox có đồ thị li độ theo thời gian như hình vẽ. Dao động tổng hợp của hai dao động này có phương trình

- A. $x = 3\cos(2\pi t - \frac{\pi}{2})$ cm.
 B. $x = 6\cos(\pi t + \frac{\pi}{6})$ cm.
 C. $x = 3\sqrt{3}\cos(2\pi t - \frac{\pi}{3})$ cm.
 D. $x = 6\cos(\pi t - \frac{\pi}{6})$ cm.



Câu 13: Một chất điểm dao động điều hòa theo phương trình $x = 5\cos(\frac{4\pi}{3}t + \varphi)$ (x tính bằng cm, t tính bằng giây). Khi pha dao động là $\frac{\pi}{6}$ rad thì nó có li độ

- A. 0. B. 2,5 cm. C. $2,5\sqrt{3}$ cm. D. $-2,5\sqrt{3}$ cm.

Câu 14: Hai âm do hai nhạc cụ phát ra **không thể** có cùng

- A. tần số. B. độ cao. C. độ to. D. đồ thị dao động.

Câu 15: Một chùm sáng đơn sắc, sau khi qua lăng kính thủy tinh thì

- A. chỉ bị lệch mà không đổi màu. B. bị lệch về phía đáy và đổi thành màu khác.
 C. không bị lệch và không đổi màu. D. chỉ đổi màu mà không bị lệch.

Câu 16: Tia hồng ngoại **không** được dùng trong việc nào dưới đây?

- A. Đèn chiếu sáng xe dùng cho xe ô tô. B. Sấy khô nông sản.
 C. Chụp ảnh ban đêm. D. Bếp hồng ngoại.

Câu 17: Cho năng lượng liên kết riêng của hạt α , hạt U(234) và Th(230) lần lượt là 7,1 MeV/nuclôn, 7,63 MeV/nuclôn và 7,70 MeV/nuclôn. Khi một hạt nhân U(234) phóng xạ tia α tạo thành đồng vị Th(230) năng lượng sinh ra bằng

- A. 14 MeV. B. 9,8 MeV. C. 12 MeV D. 11,4 MeV.

Câu 18: Trên một nửa đường thẳng Ox có hai điểm A và B cách O lần lượt là 50 m và 100 m. Tại O người ta đặt một nguồn phát ra âm đẳng hướng trong không gian, coi môi trường không hấp thụ và phản xạ âm. Mức cường độ âm tại A lớn hơn mức cường độ âm tại B một lượng

- A. 2 dB. B. 6 dB. C. 4 dB. D. 5 dB.

Câu 19: Một vật dao động điều hòa theo phương trình $x = -3\sin(2\pi t + \frac{\pi}{2})$ (x tính bằng cm, t tính bằng giây). Chiều dài quỹ đạo bằng

- A. -6 cm. B. -3 cm. C. 6 cm. D. 3 cm.

Câu 20: Trong dao động điều hòa của con lắc lò xo treo thẳng đứng, đại lượng nào dưới đây **không** biến thiên điều hòa theo thời gian?

- A. Pha dao động. B. Vận tốc. C. Gia tốc. D. Lực kéo về.

Câu 21: Một vật dao động điều hòa trên quỹ đạo dài 14 cm, thời gian ngắn nhất để vật đi hết quãng đường bằng chiều dài quỹ đạo là 0,2 s. Tốc độ cực đại của vật bằng

- A. 150 cm/s. B. 220 cm/s. C. 95 cm/s. D. 110 cm/s.

Câu 22: Tụ điện có điện dung $C = 1 \mu\text{F}$ được tích điện đến điện áp cực đại là $U_0 = 8 \text{ V}$, sau đó mắc với cuộn dây có điện trở để tạo thành mạch dao động. Tính nhiệt lượng tỏa ra kể từ khi mạch bắt đầu dao động đến lúc tắt.

- A. $16 \cdot 10^{-6} \text{ J}$. B. 10^{-16} J C. $8 \cdot 10^{-16} \text{ J}$. D. $32 \cdot 10^{-6} \text{ J}$

Câu 23: Khi nói về dao động cưỡng bức thì kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Biên độ hệ dao động cưỡng bức không phụ thuộc tần số ngoại lực.
 B. Tần số của hệ dao động cưỡng bức luôn bằng tần số của ngoại lực.

C. Tần số của hệ dao động cưỡng bức luôn bằng tần số riêng của hệ.

D. Dao động cưỡng bức luôn là dao động điều hòa.

Câu 24: Một lò xo có khối lượng không đáng kể, độ cứng 20 N/m được treo vào một điểm cố định, đầu còn lại của lò xo gắn với vật nặng 50g. Kích thích cho vật dao động điều hòa dọc theo trục lò xo. Độ lớn của lực đàn hồi tác dụng lên vật khi nó ở trên vị trí cân bằng một đoạn 0,5 cm là

A. 0,3 N.

B. 0,4 N.

C. 0,6 N.

D. 0,1 N.

Câu 25: Khi nói về máy phát điện xoay chiều một pha thì câu nào dưới đây là **sai**?

A. Phần tạo ra từ trường là phần cảm và phần tạo ra dòng điện là phần ứng.

B. Stato là phần ứng, roto là phần cảm

C. Nguyên tắc hoạt động của máy dựa vào hiện tượng cảm ứng điện từ.

D. Suất điện động do máy phát ra tỉ lệ thuận với tốc độ quay của roto.

Câu 26: Hiện tượng quang dẫn xảy ra với chất nào dưới đây?

A. Silic.

B. Natri.

C. Kali.

D. Nhôm.

Câu 27: Con lắc lò xo gồm vật nặng 100g và lò xo có độ cứng 100 N/m, dao động điều hòa dọc theo trục của lò xo nhờ tác dụng của một ngoại lực điều hòa theo thời gian với có biên độ F_0 không đổi và tần số f thay đổi được. Khi $f = f_1 = 5,5$ Hz hoặc khi $f = f_2 = 7$ Hz hoặc $f = f_3 = 10$ Hz thì biên độ dao động của con lắc lần lượt là A_1, A_2, A_3 . So sánh nào dưới đây là đúng về biên độ dao động của con lắc

A. $A_1 = A_2 = A_3$.

B. $A_2 > A_1 > A_3$.

C. $A_1 < A_2 < A_3$.

D. $A_1 > A_2 > A_3$.

Câu 28: Quang phổ vạch được phát ra khi

A. nung nóng một chất lỏng hoặc khí.

B. nung nóng một chất khí ở điều kiện chuẩn.

C. nung nóng một chất rắn, lỏng hoặc khí.

D. nung nóng một chất khí ở áp suất thấp.

Câu 29: Một động cơ điện có ghi 220V-176W, hệ số công suất bằng 0,8 được mắc vào mạch điện xoay chiều có điện áp hiệu dụng 380V. Để động cơ hoạt động bình thường, phải mắc động cơ nối tiếp với một điện trở thuần có giá trị nào sau đây?

A. 300 Ω .

B. 180 Ω .

C. 176 Ω .

D. 220 Ω .

Câu 30: Trong sơ đồ khối của một máy thu thanh đơn giản có 5 bộ phận chính đó là: Mạch chọn sóng (1), mạch tách sóng (2), loa (3), anten thu (4), mạch khuếch đại (5). Chọn sắp xếp theo thứ tự đúng

A. (1) \rightarrow (2) \rightarrow (3) \rightarrow (4) \rightarrow (5).

B. (5) \rightarrow (4) \rightarrow (1) \rightarrow (2) \rightarrow (3).

C. (4) \rightarrow (1) \rightarrow (2) \rightarrow (5) \rightarrow (3).

D. (2) \rightarrow (3) \rightarrow (4) \rightarrow (1) \rightarrow (5).

Câu 31: Trong thí nghiệm giao thoa ánh sáng I- âng, khoảng cách giữa hai khe hẹp 1,5 mm, khoảng cách từ mặt phẳng chứa hai khe đến màn quan sát 1,2 m và màn quan sát có bề rộng 1,5 cm. Ánh sáng đơn sắc dùng trong thí nghiệm có bước sóng 0,75 μm . Số vân sáng quan sát được trên màn là:

A. 24.

B. 25.

C. 13.

D. 12.

Câu 32: Đặt điện áp xoay chiều có biểu thức $u = U\sqrt{2}\cos(100\pi t + \varphi)$ (U không đổi) vào hai đầu đoạn mạch nối tiếp gồm biến trở R và tụ điện có điện dung $C = \frac{10^{-3}}{\pi}$ F mắc nối tiếp. Điều chỉnh R để công suất tiêu thụ trên biến trở lớn nhất. Khi đó tổng trở của mạch bằng

A. $10\sqrt{2} \Omega$.

B. 10 Ω .

C. $5\sqrt{2} \Omega$.

D. 20 Ω .

Câu 33: Một sóng cơ truyền dọc theo trục Ox có phương trình là $u = 5\cos(6\pi t - \pi x)$ (cm), với t đo bằng s, x đo bằng m. Tốc độ truyền sóng này là

A. 6 m/s.

B. 3 m/s.

C. 30 m/s.

D. 6 cm/s.

Câu 34: Theo thuyết lượng tử ánh sáng thì

A. cường độ của một chùm sáng tỉ lệ với số photon phát ra trong một giây.

B. các photon bay dọc theo tia sáng với tốc độ $3 \cdot 10^8$ m/s.

C. điện tích của các photon trong chùm sáng đơn sắc bằng $1,6 \cdot 10^{-19}$ C.

D. các photon trong một chùm sáng có năng lượng như nhau.

Câu 35: Hạt nhân $^{210}_{84}\text{Po}$ phóng xạ α (với chu kỳ bán rã là 138 ngày) và biến thành hạt nhân bền X. Ban đầu có 560mg chất phóng xạ $^{210}_{84}\text{Po}$. Khối lượng chất X tạo thành sau thời gian 276 ngày là

- A. 428 mg. B. 420 mg. C. 140 mg. D. 412 mg.

Câu 36: Con lắc lò xo nằm ngang, vật nặng có $m = 0,3 \text{ kg}$, dao động điều hòa trên đường thẳng nằm ngang. Chọn gốc thế năng chọn ở vị trí cân bằng, cơ năng của con lắc là 24 mJ. Tại thời điểm t vận tốc và gia tốc của vật lần lượt là $20\sqrt{3} \text{ cm/s}$ và -400 cm/s^2 . Biên độ dao động của vật là

- A. 1 cm. B. 2 cm. C. 4 cm. D. 3 cm.

Câu 37: Bắn hạt α có động năng 4 MeV vào hạt nhân $^{14}_7\text{N}$ đứng yên thì thu được một hạt prôtôn và một hạt nhân X. Hạt prôtôn bay ra hợp với phương tới của hạt α góc 30° . Phản ứng thu năng lượng 1,2 MeV. Lấy khối lượng của các hạt bằng số khối của nó, động năng của hạt X gần bằng

- A. 0,727 MeV. B. 0,455 MeV. C. 2,855 MeV. D. 2,345 MeV.

Câu 38: Một vật dao động điều hòa với biên độ A, chu kỳ 2s. Tại thời điểm t_1 vật có li độ 4 cm và đang đi về vị trí cân bằng. Vận tốc của vật tại thời điểm $t_2 = t_1 + 3,5 \text{ s}$ là

- A. $4\pi \text{ cm/s}$. B. $10,12 \text{ cm/s}$. C. $-12,57 \text{ cm/s}$. D. $-8\pi \text{ cm/s}$.

Câu 39: Trong thí nghiệm Y-âng về giao thoa ánh sáng, hai khe cách nhau 0,8 mm và cách màn 1,2 m. Chiều đồng thời hai bức xạ đơn sắc $\lambda_1 = 0,75 \mu\text{m}$ và $\lambda_2 = 0,5 \mu\text{m}$ vào hai khe. Hỏi trên vùng giao thoa có bề rộng 10 mm có bao nhiêu vân sáng đơn sắc?

- A. 10. B. 12. C. 22. D. 13.

Câu 40: Một anten parabol đặt tại một điểm trên mặt đất ở đài truyền hình TP Hồ Chí Minh phát ra một sóng vô tuyến ngắn theo phương làm với mặt phẳng nằm ngang một góc 45° hướng lên cao. Sóng này phản xạ trên tầng điện li, rồi trở lại gặp mặt đất ở một địa điểm A nào đó. Biết bán kính Trái Đất $R = 6400 \text{ km}$, tầng điện li cách mặt đất 100 km. Khoảng cách từ địa điểm A đến đài truyền hình TP Hồ Chí Minh gần bằng giá trị nào dưới đây?

- A. 328 km. B. 390 km. C. 195 km. D. 350 km.

Câu 41: Trong thí nghiệm giao thoa trên mặt nước, hai nguồn sóng kết hợp A và B dao động cùng pha, cùng tần số, cách nhau $AB = 8 \text{ cm}$ tạo ra hai sóng kết hợp có bước sóng $\lambda = 2 \text{ cm}$. Trên đường thẳng (Δ) song song với AB và cách AB một khoảng là 2cm, khoảng cách ngắn nhất từ giao điểm C của (Δ) với đường trung trực của AB đến điểm M trên đường thẳng (Δ) dao động với biên độ cực tiểu là

- A. 0,5 cm. B. 0,56 cm. C. 0,64 cm. D. 0,43 cm.

Câu 42: Cho phản ứng phân hạch $^{235}_{92}\text{U} + ^1_0\text{n} \rightarrow ^{95}_{42}\text{Mo} + ^{139}_{57}\text{La} + 2^1_0\text{n}$. Biết khối lượng các hạt nhân: $m_{\text{U}} = 234,99 \text{ u}$; $m_{\text{Mo}} = 94,88 \text{ u}$; $m_{\text{La}} = 138,87 \text{ u}$. Biết rằng mỗi kg xăng cháy hoàn toàn tỏa năng lượng $46 \cdot 10^6 \text{ J}$. Năng lượng tỏa ra khi 1 gam U^{235} phân hạch hết sẽ tương đương với năng lượng sinh ra khi đốt cháy bao nhiêu kg xăng?

- A. 20 kg. B. 1820 kg. C. 1720 kg. D. 1920 kg.

Câu 43: Sóng cơ học ngang, lan truyền trên mặt thoáng của một chất lỏng gây ra các dao động theo phương thẳng đứng của các phần tử chất lỏng. Trên một phương truyền sóng có ba điểm A, B, M (A gần nguồn và M là trung điểm của AB). Tại thời điểm t_1 , phần tử chất lỏng ở A và B cao hơn vị trí cân bằng của nó một đoạn 3 cm. Ở thời điểm $t_2 = t_1 + 1,5 \text{ (s)}$, phần tử chất lỏng ở A và ở B đều cách vị trí cân bằng của nó 4 cm nhưng phần tử ở A thấp hơn phần tử ở B. Tại thời điểm $t_3 = t_1 + \frac{11}{6} \text{ (s)}$ phần tử tại M có tốc độ bằng

- A. $2,5\pi \text{ cm/s}$. B. $2,5\sqrt{3}\pi \text{ cm/s}$. C. $4\sqrt{3}\pi \text{ cm/s}$. D. $5\pi \text{ cm/s}$.

Câu 44: Cho rằng, electron trong nguyên tử hiđrô chuyển động xung quanh hạt nhân theo quỹ đạo tròn đều, lực tương tác tĩnh điện giữa electron với hạt nhân đóng vai trò là lực hướng tâm. Bình thường electron chuyển động trên quỹ đạo gần hạt nhân nhất với bán kính r_0 . Khi electron đang ở quỹ đạo có bán kính $4r_0$ và lực hướng tâm có độ lớn F_1 thì nguyên tử hấp thụ một photon, sau đó electron chuyển động trên quỹ đạo có bán kính lớn hơn so với lúc đầu $12r_0$, lực hướng tâm có độ lớn F_2 . Tỉ số $\frac{F_1}{F_2}$ bằng

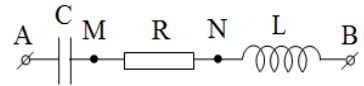
- A. 8. B. 4. C. 9. D. 16.

Câu 45: Cho đoạn mạch điện xoay chiều AB gồm: điện trở thuần R, tụ điện có điện dung C và cuộn dây theo thứ tự đó mắc nối tiếp, M là điểm nối giữa tụ điện và cuộn dây. Khi đặt điện áp có biểu thức $u = U\sqrt{2}\cos\omega t$ (V) (U và ω không đổi) vào hai đầu mạch AB thì thấy dòng điện chạy trong mạch sớm pha $\frac{\pi}{12}$ rad so với điện áp đặt vào. Điện áp giữa hai đầu đoạn AM trễ pha $\frac{\pi}{2}$ rad so với điện áp

giữa hai đầu đoạn MB nhưng có giá trị hiệu dụng gấp $\sqrt{3}$ lần. Biết rằng nhiệt lượng tỏa trên điện trở thuần R trong thời gian 5 phút là 1500 J thì cũng trong thời gian đó nhiệt lượng tỏa ra trên cuộn dây gần với giá trị nào sau đây?

- A. 866 J. B. 750 J. C. 630 J. D. 1500 J.

Câu 46: Cho mạch điện xoay chiều như hình vẽ. Điện áp đặt vào hai đầu mạch có biểu thức $u = 220\sqrt{2}\cos(2\pi ft + \varphi)$ (V) với f thay đổi được. Khi cho $f = f_1$ thì điện áp hiệu dụng giữa hai bản tụ và giữa hai đầu điện trở bằng nhau. Khi $f = f_2 = 1,5f_1$ thì điện áp giữa hiệu dụng giữa hai đầu điện trở và giữa hai đầu cuộn cảm bằng nhau. Nếu thay đổi f để cho điện áp giữa hiệu dụng giữa hai đầu cuộn cảm đạt giá trị cực đại thì giá trị cực đại đó gần với giá trị nào dưới đây nhất?

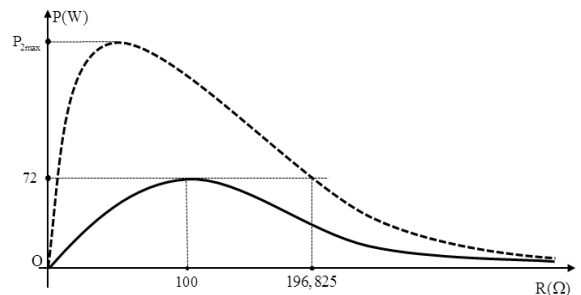


- A. 250,5 V B. 227,5 V. C. 270 V. D. 230 V.

Câu 47: Trong thí nghiệm Y-âng về giao thoa ánh sáng, nguồn phát ra đồng thời ba bức xạ đơn sắc có bước sóng lần lượt là $\lambda_1 = 0,4 \mu\text{m}$; $\lambda_2 = 0,5 \mu\text{m}$ và $\lambda_3 = 0,6 \mu\text{m}$. Hỏi giữa hai vân sáng cùng màu vân sáng trung tâm có bao nhiêu vân sáng đơn sắc của ba bức xạ trên?

- A. 20. B. 12. C. 36. D. 24.

Câu 48: Cho mạch điện gồm: biến trở R, cuộn cảm thuần và tụ điện mắc nối tiếp (cảm kháng luôn khác dung kháng). Điện áp xoay chiều đặt vào có giá trị hiệu dụng U không đổi nhưng tần số thay đổi được. Lúc đầu, cho $f = f_1$ và điều chỉnh R thì công suất tiêu thụ trên mạch thay đổi theo R là đường liền nét ở hình bên. Khi $f = f_2$ ($f_1 \neq f_2$) và cho R thay đổi, đường biểu diễn sự phụ thuộc của công suất theo R là đường đứt nét. Công suất tiêu thụ lớn nhất của mạch khi $f = f_2$ nhận giá trị nào sau đây?



- A. 576 W. B. 250 W. C. 288 W. D. 200 W.

Câu 49: Trong thí nghiệm giao thoa sóng mặt nước với hai nguồn kết hợp A, B dao động theo phương trình $u = a\cos(100\pi t)$ (mm). Trên mặt thoáng chất lỏng có hai điểm M_1 và M_2 ở cùng một phía của đường trung trực của AB thỏa mãn: $M_1A - M_1B = 15\text{mm}$ và $M_2A - M_2B = 35\text{mm}$. Hai điểm đó đều nằm trên các vân giao thoa cùng loại và giữa chúng chỉ có một vân loại đó. Tốc độ truyền sóng trên mặt chất lỏng nhận giá trị nào dưới đây?

- A. 0,5 cm/s. B. 1,0 m/s. C. 1,5 m/s D. 0,5 m/s.

Câu 50: Mạch điện xoay chiều AB gồm. Điện trở thuần $R = 100\sqrt{3} \Omega$, tụ điện có điện dung $C = \frac{10^{-4}}{\pi}$ F và một cuộn cảm thuần có độ tự cảm $L = \frac{1,5}{\pi}$ H theo thứ tự đó mắc nối tiếp, M là điểm nối giữa tụ C và cuộn cảm. Điện áp đặt vào hai đầu AB có biểu thức $u = U\sqrt{2}\cos 100\pi t$ (V) với U không đổi. Tại thời điểm t_1 điện áp tức thời giữa hai đầu đoạn MB là 75 V thì ngay sau đó $\frac{7}{600}$ s điện áp tức thời giữa hai đầu đoạn AM là 150 V. Công suất tiêu thụ của mạch gần với giá trị nào dưới đây nhất?

- A. 100 W. B. 70 W. C. 80 W. D. 150 W.

HẾT